**TUẦN 18:**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I-TIẾT 1+ 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thực kĩ năng:***

1.`1 Củng cố kĩ năng đọc diễn cảm một câu chuyện, bài thơ đã học trong học kỉ I; tốc độ đọc khoảng 80 - 90 tiếng/ phút. Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hoặc chỗ ngắt nhịp thơ. Đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong nlìững đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật.

- Nẳm được nội dung chính của các bài đọc. Hiểu được nội dung hàm ẩn của văn bản trên cơ sở suy luận từ các chi tiết trong văn bản.

- Củng cố kiến thức và kĩ năng sử dụng ngôn ngữ liên quan đến tính từ; phân biệt danh từ, động từ, tính từ

1.2 Củng cố kĩ năng vận dụng viết một số kiểu đoạn văn, bài văn đã học trong học kì I (viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào một câu chuyện đã đọc, đã nghe; viết bài văn ngắn miêu tả con vật được nhânh hóa dưới dạng câu chuyện kể .

- Củng cố kĩ năng nhận biết tìm chỉ ra được các sự vật hiện tượng được nhân hóa khi nói hay viết về một đề tài phù hợp với chủ điểm đang học qua đoạn văn cho trước.

***2. Năng lực.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc., biết yêu quý giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt trong nóivà viết từ hay đúng nghĩa

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**TIẾT 1**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: ( 5p)** | | |
| - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học.  ……  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | | - HS tham gia trò chơi  + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luỵện tập.** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: ( 5p) Quan sát tranh và thực hiên yêu cẩu.**  **Hs chơi Đố bạn:Đoán tên bài đọc( theo nhóm tổ 4-6 bạn)**  a. Xếp tên các bài đọc trên những chiếc khinh khí cầu vào hai chủ điểm*Niềm vui sáng tạo* và *Chắp cánh ước mơ.*  b. Kể tên những bài đọc chưa được nhắc đến trong hai chủ điểm trên    a.- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - GV cho HS cá nhân đọc kĩ các đoạn trích để nói tên bài đọc.  GV cho làm việc nhóm: thảo luận nhóm, theo yêu cầu:  + Quan sát và đọc nội dung từng dòng trên kinh khí cầu?  + Tìm tên bài đọc tương ứng với mỗi kinh khí cầu?  -Gv cho HS làm việc cá nhân, nhớ lại những bài đã học để tìm câu trả lời.  -Trao đổi nhóm bàn  - Đại diện nhóm nêu kết quả  -Gv nhận xét biểu dương. | a, Học sinh đọc yêu cầu bài tập  - Hs lắng nghe cách đọc.  - 2 HS đọc nội dung trên các kinh khí cầu, lớp đọc thầm theo.  - Các nhóm thảo luận và báo cáo kết quả trước lớp:  Các bài đọc *Đồng cỏ nở hoa, Bầu trời mùa thu, Bức tường có nhiều phép lạ* thuộc chủ điểm *Niềm vui sáng tạo* và. các bài *đọc Nếu em có một khu vườn, Ở Vương quốc Tương Lai, Anh Ba* thuộc chủ điếm *Chắp cánh ước mơ.*  Cả nhóm nhận xét, góp ý  b.- HS làm việc cá nhân, nhớ lại những bài đã học để tìm câu trả lời.  - HS trao đổi trong nhóm và thống nhất đáp án.  - 2 - 3 đại diện nhóm phát biểu trước lớp.  Đáp án: Những bài đọc chưa được nhắc đến trong hai chủ điểm trên là *Vẽ màu, Thanh âm của núi, Làm thỏ con bằng giấy, Bét-tô-ven và bảnxô-nát “Ánh trăng”, Người tìm đường lên các vì sao, Bay cùng ước mơ, Bốn mùa mơ ước, Cánh chim nhỏ, Con trai người làm vườn, Nếu chủng mình có phép lạ.* | |
| **2.2. Hoạt động 2: ( 8p)** Đọc 1 bài trong các chủ điểm đã học và trả lời câu hỏi.  - Bài đọc thuộc chủ điểm nào?  - Nội dung chính của bài đọc đó là gì?  - Nhân vật hoặc chi tiết nào trong bài để lại cho em ấn tượng sâu sắc?  - GV cho HS làm việc cá nhân:  + Đọc thầm và nhớ  + Nói về nội dung của bài đọc  + Nói về chi tiết để cho mình ấn tượng nhất về bài đọc đó.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày. Nên để mỗi bài đọc đều được hỏi - đáp ít nhất một lần. (GV có thế chỉ định từng nhóm hoặc có thể nêu yêu cầu, VD: Nhóm nào có thể hỏi - đáp về bài *Đồng cỏ nở hoa?)*   * GV và HS nhận xét, tuyên dương bạn đọc nêu đúng yêu cầu to, rõ.   + GV nhận xét tuyên dương | - 2-3 HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu bài tập(lớp đọc thầm theo), chuẩn bị câu trả lời (có thể viết ra vở ghi, giấy nháp hoặc vở bài tập, nếu có).  - HS làm việc theo cặp hoặc theo nhóm/ trước lớp:  + Một số em phát biểu ý kiến, cả nhóm/ lớp  + Bình chọn ra những nhóm thực hiện tốt nhất  -Đồng cỏ nở hoa thuộc chủ đề 3: Niềm vui sáng tạo, Bài ca ngợi niềm đam mê vẽ và vẽ rất đẹp của Bống về mọi điều xung quanh.  Em có ấn tượng với chi tiết Bống mê vẽ thế. Nó vẽ như người ta thở, như người ta nhìn, như người ta nghe. Nó vẽ các nàng tiên, các cô công chúa, các chàng công tử.Bống vẽ rất giống.  …  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. | |
| **2.3. Hoạt động 3 ( 7p)**Tim từ để hoàn thiện sơ đổ dưới đây rồi đặt câu với một từ tìm được trong mỗi nhóm.  HS làm việc nhóm:  + Từng em đọc, quan sát kĩ sơ đồ tư duy về tính từ và các nhánh về màu sắc, âm thanh, hương vị, hình dáng.  -GV tố chức thực hiện bài tập dưới hình thức thi hoàn thiện sơ đồ: tố chức lớp thành 3 hoặc 4 đội, mỗi đội hội ý tìm nhanh 2 tính từ chỉ màu sắc, 2 tính từ chỉ âm thanh, 2 tính từ chỉ hương vị, 2 tính từ chỉ hình dáng trong thời gian giới hạn (tuỳ GV ấn định khoảng thời gian). Các nhóm viểt kết quả vào giấy. Nhóm nào xong trước thi bấm chuông giành quyền trả lời. Hết thời gian mà chưa nhóm nào bấm chuông thì tất cả các nhóm phải dừng lại và nộp kết quả cho cô giáo.  - GV yêu cầu đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả. Cả lớp lắng nghe và. nhận xét kết quả của nhóm bạn.  - GV và HS cùng nhận xét, ghi nhận những đáp án đúng. Nhóm nào có kết quả đúng nhiều nhất và nhanh nhất sẽ được khen.  - Đặt câu với một từ tìm được trong mỗi nhóm.  + GV chiếu/ viết lên bảng tất cả. các từ mà các nhóm vừa tìm.  + GV yêu cầu HS đặt câu theo tinh thần xung phong.  + GV và HS cùng nhận xét, ghi nhận, khen ngợi những câu đúng và hay.  - G V quan sát HS các nhóm, ghi nhận xét/ cho điểm.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài. | -HS đọc lại nội dung yêu cầu của bài tập, suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  - HS quan sát kĩ sơ đồ tư duy về tính từ và các nhánh về màu sắc, âm thanh, hưong vị, hình dáng.    - HS viết và nêu các từ tìm được  Ví dụ:  +Tính từ chỉ màu sắc: đỏ thắm, xanh rờn, vằng xuộm. vàng ươm, xanh non, xanh um…  +Tính từ chỉ âm thanh: réo rắt, rúc rích, lích rích, lích chích, , véo von, líu lo...  + Tính từ chỉ hương vị Ngọt sắc- gắt, chua loét, chát sít, đắng ngắt , lờ lợ…  + Tính từ chỉ hình dáng, to béo, cao vút ,thấp tè, lủn củn, cao kều…  +Trước nhà ,vườn rau cải xanh um, non mơm mởn đang đua nhau vươn xa đón nắng mặt trời.  + Trên cành cao, tiếng chim sâu lích chích kiếm mồi len lỏi trên những chùm lá xanh mướt.  + Câu sung quả sai chĩu chịt bám quanh gốc từng chùm,vị chát sít nhưng ai cũng yêu thích .  + Góc vườn, bụi tre xanh mát đua nhau vươn cành cao vút với bầu trời xanh thăm thẳm. | |
| **2.4. Hoạt động 4 ( 8p) Xếp những từ in đậm trong đoạn ván vào nhóm thích hợp.**  **.** Hội diều làng **Bá Dương Nội** được **tổ chức** hằng năm. Mỗi năm có cả trăm con diều tham dự. Trong **gió** nồm nam của **buổi chiều** quê, những con diều **rực rỡ** cùng **bay** lên trời **cao.** Tiếng sáo u u vi vút những khúc nhạc đồng quê. Trên bờ đê, trước **sân đình** hoặc ở trong **làng,** người dân đều có thể **ngắm** diều bay và **ngất ngây** trong tiếng sáo diều. Diều nào bay **cao,** bay **xa,** có tiếng sáo hay nhất sẽ được **trao** giải.  *Theo* Đỗ Thị Ngọc Minh)   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Danh từ | Động từ | Tính từ | | Danh từ chung | Động từ chỉ hoạt động | Tính từ chỉ đặc điểm của sự vật | | Danh từ riêng | Động từ chỉ trạng thái | Tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động |   - GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.  - GV cho HS làm việc cá nhân,nhóm 4:  Gợi ý  +Thế nào là danh từ chung  +Thế nào là danh từ riêng  +...  -GV yêu cầu 1 - 2 HS đọc các từ in đậm và tên các nhóm.  - G V và cả lớp nhận xét, góp ý và thống nhất đáp án.  Chọn 2 – 3 từ em tìm được ở bài tập 4  - HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \**(Lưu ý:* Cùng từ “cao”, nhưng trong câu này là tính từ chỉ đặc điếm của sự vật, trong câu khác lại có thế là tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động, vì vậy, thực chất sự phân biệt này thuộc về cách dùng, chứ không phải là vấn đề từ loại.)  Gv củng cố về từ loại danh từ, động từ ,tính từ, cụm từ, từ, danh từ chung, danh từ riêng | * 2 Hs đọc * 1 số học sinh nối tiếp trả lời   - HS làm việc cá nhân, xếp các từ in đậm vào các nhóm, nêu kết quả làm việc trong nhóm. Cả nhóm thống nhât đáp án.  - Đại diện 2 - 3 nhóm nêu kềt quả.  Hòan thành bài tập  +Danh từ: danh từ riêng (Bá Dương Nội), danh từ chưng (gió, buổi chiếu, sân đình, làng).  + Động từ: động từ chỉ hoạt động (tổ chức, bay, ngắm, trao); động từ chỉ trạng thái (ngất ngây).  + Tính từ: Tính từ chỉ đặc điểm của sự vật (rực rỡ, cao), tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động (cao, xa). | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. ( 2p)** | | |
|  | | |
|  | | |

**TIẾT 2**

**HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:(5p)** | | |
| - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học.  \_+ Đặt câu văn có sử dụng hình ảnh nhân hóa  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | | - HS tham gia trò chơi  + Thi đặt câu theo yêu cầu theo dãy  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luỵện tập.** | | |
| **2,1 Hoạt động 1- ( 10p) Bài 5 trang 139**  . Tìm vật, hiện tượng tự nhiên được nhân hoá trong các đoạn dưới đây và cho biết chúng được nhân hoá bằng cách nào.    a. Xóm đồ chơi tối nay có khách: một cô cá nhỏ, tròn trịa như quả trứng gà, một bé hươu cao cổ mới lọt lòng mẹ, loạng choạng nhổm dậy tập đi, một cô rùa bằng kem sữa tươi... mặc áo đầm.  (Lưu Thị Lương)  b. Khi mặt trời lặng im nằm dài sau dãy núi ấy là lúc bóng đêm tô màu cho thế giới.  (Nguyễn Quỳnh Mai)  c. Ngoan nhé, chú bê vàng,  Ta dắt đi ăn cỏ,  Bốn chân bước nhịp nhàng,  Nước sông in hình chú.  (Thy Ngọc)  GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu của bài tập.  Bước 1:- GV yêu cầu 1 HS đọc các cách nhân hoá.  - GV gọi 2 HS, mỗi em đọc 1 đoạn văn hoặc thơ ở bài tập 5, các HS khác đọc thầm theo.  Bước 2- Gv choHS làm việc nhóm  - G V và HS cùng nhận xét, ghi nhận nhũng đáp án đúng. | -Học sinh đọc cá nhân nối tiếp  - HS làm việc nhóm, thảo luận đề xác định sự vật được nhân hoá và cách nhân hoá.  - Đại diện các nhóm nêu kết quả của nhóm mình.   |  |  | | --- | --- | | **Sự vật được nhân hoá** | **Cách nhân hoá** | | cá | gọi con vật bằng những từ chỉ người | | hươu cao cổ | gọi con vật bằng những từ chỉ người | | rùa | gọi con vật bằng những từ chỉ người  dùng từ chỉ hoạt động, đặc điểm của người đế chi vật | | mặt trời | dùng từ chỉ hoạt động, đặc điếm của người để chỉ vật | | bóng đêm | dùng từ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để chỉ vật | | bê vàng | gọi con vật bẳng từ chỉ người  trò chuyện với vật như với người |   - Hs sửa lỗi | |
| **2,2. Hoạt động 2 ( 15p) Bài 6**  **Đặt câu về nội dung tranh, trong đó có sử dụng biện pháp nhân hoá.** |  | |
| GV mời 1 HS nêu yêu cầu của bài tập.  GV hướng dẫn cách thực hiện.  (Gợi ý: Bức tranh có những con vật nào? Những con vật ấy đang làm gì? Trông chúng như thế nào?...).  G V mời một số HS đặt câu trước lớp.  GV và cả lớp nhận xét, đánh giá.  GV khen ngợi, khích lệ những HS đặt được câu hay về nội dung bức tranh | * 1 Học sinh đọc yêu cầu bài tập   -HS làm việc nhóm, quan sát bức tranh rồi đặt câu về nội dung bức tranh, trong đó có sử dụng biện pháp nhân hoá  + Bốn mẹ con nhà Gà có một ngôi nhà nhỏ nhắn xinh xinh. Mỗi khi mẹ đi làm việc kiếm tìm thức ăn thì ba chị em trông nhà cẩn thận và luôn nghe lời mẹ. Mỗi người mỗi việc giúp mẹ việc nhà và vui vẻ chờ đón mẹ về. Nghe tiếng mở cửa là ào ra chào đón mẹ và mong nhận được những món quà đáng yêu từ mẹ của mình. Ba chị em luôn thấy hạnh phúc và yêu quý me. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.( 5p)** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi nói về con vật mình yêu thích và có sử dụng biện pháp nhân hóa khi nói về con vật đó.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi nói về con vật mình yêu thích. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP HỌC KÌ I-TIẾT 3 +4**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT*:***

**1 Kiến thức**

1.1 Củng cố kĩ năng đọc thuộc lòng bài thơ *Nếu chúng mình có phép lạ, Vẽ màu,Bốn mùa mơ ước.* tốc độ đọc khoảng 80 - 90 tiếng/ phút. Biết nghỉ hơi chỗ ngắt nhịp thơ.

- Nẳm được nội dung chính của các bài đọc. Hiểu được nội dung hàm ẩn của văn bản trên cơ sở suy luận từ các chi tiết trong bài.

-Củng cố kiến thức và kĩ năng sử dụng biện pháp tu từ nhân hoá; nghĩa của một sổ thành ngữ; sử dụng dấu gạch ngang, dấu hỏi cho câu hỏi….

1.2 . Nghe- Viết đúng chính tả,đúng kích cỡ chữ , trình bày sạch đẹp đoạn viết

- Nhận biết được quy tắc viết hoa tên riêng của địa danh.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: biết vận dụng lời khuyên từ các thành ngữ tục ngữ vào cuộc sống hàng ngày.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc thuộc lòng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết vận dụng theo lời dăn dạy từ những câu thành ngữ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**TIẾT 3**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động( 2p)** | | |
| - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học.  + Nói về ước muốn của mình với mọi người  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | | - HS tham gia trò chơi  + Nói tiếp nói về ước muốn của mình  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luỵện tập** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: ( 8p)** Đọc thuộc lòng 1 trong 3 bài thơ dưới đây và trả lời câu hỏi: Em thích câu thơ hoặc khổ thơ nào nhất? Vì sao?  + Nếu chúng mình có phép lạ  + Vẽ Màu  + Bốn mùa mơ ước  - GV yêu câu HS đọc thầm lại các bài thơ *Nếu chúng mình có phép lạ, Vẽ màu, Bốn mùa mơ ước.*  - GV mời 3 HS (theo tinh thần xung phong), mỗi HS đọc 1 bài trong số 3 bài thơ trước lóp. Cả lóp lắng nghe và nhận xét.  - G V mời 3 HS khác (cũng theo tinh thẩn xung phong), mỗi HS đọc 1 câu thơ hoặc khố thơ mà mình thích trong 3 bài thơ và giải thích lí do vì sao thích nhất câu thơ hoặc khố thơ đó.   * GV nhận xét tuyên dương | - 2Hs đọc yêu cầu bài tập.  - HS đọc thầm lại các bài thơ *Nếu chúng mình có phép lạ, Vẽ màu, Bốn mùa mơ ước.*  - 3 HS xung phong- mỗi HS đọc 1 bài trong số 3 bài thơ trước lớp. Cả lớp lắng nghe và nhận xét.  - GV mời 3 HS khác mỗi HS đọc 1 câu thơ hoặc khố thơ mà mình thích trong 3 bài thơ và giải thích lí do vì sao thích nhất câu thơ hoặc khố thơ đó.  VD: Em thích câu thơ “Em tô thêm màu trắng/ trên tóc mẹ sương rơi” trong bài thơ *Vẽ màu.* Vỉ câu thơ cho thầy bạn nhỏ hiểu được nỗi vất vả của mẹ, quan tâm đến mẹ và biết thương mẹ. Đó là. tình cảm tốt đẹp của người con dành cho mẹ của mình mà chúng ta nên học tập. | |
| **2.2. Hoạt động 2: ( 7p)** HS đọc yêu cầu BT SGK  - GV cho HS làm việc cá nhân:  GV gọi 2 HS, 1 HS đọc đoạn văn a, 1 HS khác đọc đoạn thơ b, các HS khác đọc thầm theo.  - GV và HS cùng nhận xét, ghi nhận những đáp án đúng.  GV hướng dẫn HS trả lời ý tiếp theo: HS đọc thầm lại đoạn văn, đoạn thơ một lần nữa đế cảm nhận cái hay, cái đẹp của các lình ảnh nhân hoá, suy nghĩ xem mình thích nhất hình ảnh nào và vì sao mình thích.  - GV khích lệ HS thể hiện ý kiến cá nhân và trình bày được lí do vì sao HS thích hình ảnh đó.  + GV nhận xét tuyên dương | HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu  bài tập  1 HS đọc đoạn văn a, 1 HS khác đọc đoạn thơ b, các HS khác đọc thầm theo.  - HS làm việc nhóm, thảo luận để xác định các vật và hiện tượng tự nhiên được nhân hoá trong đoạn văn và đoạn thơ.  - Đại diện các nhóm nêu kềt quả  Con dế *(anh dế còm, tân trang bộ râu, diện bộ cảnh xịn nhất đi làm),* con cóc *(cụ giáo cóc đã thôi nghiến răng vì bớt hằn bệnh nhức xương),* con giun đất *(bác giun đất chui ra khỏi phòng lạnh để tận hưởng không khí trong lành)',* cây *(chằng mỏi lưng, xếp hàng, cười),* lá vàng *(ngăn nắp),* gió *(lang thang, cù cây),* chồi non *(làm dáng).*  - HS lắng nghe thực hiện nối tiếp nêu miệng.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. | |
| **2.3. Hoạt động 3 ( 7p)** Dấu câu nào có  - G V yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc thầm đoạn văn, vừa đọc vừa quan sát và chọn dấu câu phù hợp để thay cho các bông hoa.  - G V chiếu (hoặc viết) đoạn văn lên bảng, đọc đoạn văn, đọc đến chỗ cân điền dấu thì dừng lại gọi 1 HS trả lời, mời một vài HS khác nhận xét. đúng, sai.  - G V quan sát HS các nhóm, G V và HS thống nhất đáp án,ghi nhận xét/ cho điểm.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS đọc diễn cảm lại nội dung bài. | -HS đọc yêu cầu bài tập  HS làm việc cá nhân, đọc thầm đoạn văn, vừa đọc vừa quan sát và chọn dấu câu phù hợp để thay cho dấu ba chấm.  - Dấu câu nào có thể thay cho mỗi vị trí?  - Đọc đoạn văn, đọc đến chỗ cần điền dấu thì dừng lại 1 HS khác trả lời.  - một vài HS khác nhận xét. đúng, sai.  -HS làm việc nhóm  - G V quan sát HS các nhóm, G V và HS thống nhất đáp án,ghi nhận xét/ cho điểm  Chim sâu con hỏi bố:  - Bố ơi, chúng ta có thể trở thành hoạ mi được không ạ?  - Tại sao con muốn trở thành hoạ mi?  - Con muốn có tiếng hót hay để được mọi người yêu quý.  Chim bố nói:  - Con hãy bắt thật nhiều sâu để bảo vệ cây cối, hoa màu, con sẽ được mọi người yêu quý.  + Cả nhóm nhận xét, góp ý. | |
| **2.4. Hoạt động 4( 7P)**  GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn a và câu b.  G V phát cho mỗi nhóm một phiếu bài tập 4 *và* tổ chức cho các nhóm thỉ điền dấụ nhanh. Nhóm nào điền xong trước thi bấm chuông giành quyền trả lời. GV nhận bài của 5 nhóm bấm chuông đầu tiên (xếp theo thứ tư từ nhóm 1 đến nhóm 5).  GV yêu cầu đại diện mỗi nhóm trinh bày kết quả, lần lượt tứ nhóm 1 đên nhóm 5. Cả lớp lắng nghe vả nhận xét đúng, sai.  GV vả HS cùng nhận xét, ghi nhận những đáp án đúng. Nhóm nào đúng nhiều nhất và nhanh nhất sẽ giành phần thẳng. | HS đọc thầm đoạn a và câu b.  Các nhóm thi điền dấụ nhanh. Nhóm nào điền xong trước thi bấm chuông giành quyền trả lời.  HS đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả, lần lượt từ nhóm 1 đên nhóm 5. Lớp láng nghe và nhận xét đúng, sai, ghi nhận những đáp án đúng. Nhóm nào đúng nhiều nhất và nhanh nhất sẽ giành phần thẳng.  \*Hoạt động bảo vệ môi trường của các bạn nhỏ đã lan toả sâu rộng. Các phong trào thiếu nhi chung tay bảo vệ môi trường gồm có:  -Trồng cây gây quỹ Đội  -Vì màu xanh quê hưong  -Sạch nhà - sạch lớp - sạch trường  -Làm kể hoạch nhỏ.  b.Đoàn tàu Hà Nội - Vinh khởi hành tại ga Hà Nội lúc 18 giờ hàng ngày.  Tác dụng của các dấu câu:  Dấu gạch ngang trong đoạn a dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.  Dấu gạch ngang trong đoạn b dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh. | |
|  |  | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi tìm và viết đúng động từ và đặt câu theo mẫu gợi ý  Ai làm gì ở đâu – vào lúc nào?thái độ làm việc như thế nào?...  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. |
|  | | |

**TIẾT 4**

**HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: ( 5P)** | | |
| - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học.  ……  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | | - HS tham gia trò chơi  + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luỵện tập.** | | |
| **.5 Hoạt động 5 ( 7P)** Giải ô chữ.  a. Tìm ô chữ hàng ngang  b. ọc từ ngữ xuất hiện ở hàng dọc màu xanh  GV chọn 2 hình thức tố chức: thi theo nhóm hoặc tố chức làm chung cả lớp.  - GV chọn 2 nhóm, mỗi nhóm *5* HS.  - GV làm trọng tài và đọc từng thành ngữ, tục ngữ để các nhóm tỉm tiếng còn thiếu (có thể đọc không theo thứ tự).  - Sau khi nghe GV đọc, nhóm nào trả lời được nhanh hon và đúng thì ghi 1 điểm, nhóm còn lại 0 điểm. Nếu nhóm giành quyền trả lời trước mà trả lởi sai thì nhóm sau được quyền trả lởi, nếu trả lòi đúng ghi 1 điểm, nhóm trả lòi sai bị 0 điểm. Nều cả 2 nhóm đều trả lời sai thì mỗi nhóm 0 điểm và chuyển sang câu khác. Hết 14 câu, nhóm nào hon điểm thì thắng cuộc.  **Hoạt động 6 ( 20 p)**  - G V nêu yêu cầu nghe - viết.  Sông Cổ Cò xuôi từ chân Ngũ Hành Sơn về Cửa Đại, để lại bao kỉ niệm êm đềm trong tôi. Lặng lẽ cùng tôi đi qua năm tháng, sông quê hương trở nên nhỏ bé lại khi tôi biết những bến bờ rộng lớn hơn. Tôi nghiêng mình trước một Thu Bồn trầm lắng, một Vu Gia mênh mang. Và xa hơn, một Hồng Hà làm nên Hà Nội dậy tiếng rồng bay, một Sài Gòn long lanh ánh ngọc Viễn Đông...  *(Theo* Văn Thành Lê)  - G V đọc 1 lần đoạn văn sẽ viết chính tả cho HS nghe.  - G V hướng dẫn HS đọc thầm lại toàn đoạn để nắm được:  - Những danh từ riêng có trong đoạn để viết hoa cho đứng quy tắc.  G V đọc tên bài, đọc từng câu/ đọc lại từng vế câu/ cụm từ cho HS viết vào vở.  - G V đọc lại đoạn văn cho HS soát lại bài viết. Sau đó, HS đỗi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.  - G V hướng dẫn chữa một sổ bài trên lóp, nhận xét, động viên khen ngợi các em. | -Học sinh đọc đoạn viết  -Học sinh tìm và nêu nội dung đoạn viết: Miêu tả vẻ đẹp của dòng sông quê hương Việt mà tác giả trân quý.  -HS tìm từ khó dễ viết sai   * HS luyện viết tiếng khó, chữ viết hoa.     -HS tìmvà nêu, luyện viết các chữ hoa  Những chữ đầu mỗi câu , Danh từ riêng chỉ tên Sông và địa danh cần viết hoa  + Viết những tiếng khó hoặc những tiếng dể viết sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.  + Cách trình bày một đoạn văn.  -HS nghe Viết bài vào vở  -Học sinh soát lỗi  - Hs sửa lỗi | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.( 3p)** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi tìm và nói và viết đúng chính tả về một con vật mình yêu quý  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi viết và đọc đoạn viết |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I-TIẾT 5**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức:***

-Vận dụng nói và viết về đặc điểm con vật theo nội dung tranh cho trước

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: biết đóng góp ý kiến trong quá trình trao đổi.

***2. Năng lực***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, cố gắng luyện nói và viết về chủ đề cho trước

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập học., biết yêu quý vfa bảo vệ loài vật

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động( 5p)** | | |
| - cho học sinh múa hát bài Một con vịt hay chú voi con ở bản Đôn… để khởi động bài học.  + Bài hát nhắc đến con vật nào?  Nó có đặc điểm gì?  Em biết gì về con vật đó?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | | - HS hát, tham gia trả lời nối tiếp  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luỵện tập. ( 25p)** | | |
| **2.1. Hoạt động 1:** Nói về một con vật có điểm đặc biệt vể hình dáng hoặc hoạt động.    - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - GV GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân: - G V chiểu sơ đồ gợi ý lên bảng.  - G V yêu cầu 1 HS đọc sơ đồ gợi ý, các HS khác đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân, lựa chọn con vật mình yêu thích, hình dung bài nói, sắp xếp ý theo sơ đồ đã gợi ý.  GV cho làm việc nhóm: thảo luận nhóm, theo yêu cầu:  + Quan sát và đọc nội dung từng tranh?  + Nêu những điều em biết về đặc điểm, hình dáng con vật đó?  - G V gọi một số HS trình bày bài nói trước lóp.  - G V và HS cùng góp ý, nhận xét. | - Hs đọc yêu cầu bài tập.  .  -HS quan sát các con vật trong tranh và tóm tắt câu chuyện về nó- có thẻ ghi ra nháp  - HS làm việc theo hướng dẫn của GV, sau đó tập nói  - Các nhóm thảo luận và báo cáo kết quả trước lớp:  \_ Có lẽ ngay từ tên gọi thì những chú hươu cao cổ đã toát lên được đặc điểm của chúng rồi. Và quả thực như vậy, gọi là hươu cao cổ bởi chúng có một chiếc cổ tương đối dài, có thể nói là dài nhất trong tất cả các loài động vật trên Trái đất. Chiếc cổ của chúng có lẽ dài gấp rưỡi phần thân trở xuống chân của chúng. Chiếc cổ nhỏ dần về phần đầu và trên chiếc cổ dài và to lớn ấy của chúng là cái đầu khá nhỏ bé của những chú hươu cao cổ. Chúng có một đôi tai giống hệt như đôi tai của những loài thuộc họ hươu khác, đều nhỏ, hơi nhọn và có hình dáng giống như chiếc lá. Chúng cũng có một đôi mắt khá to, tròn và luôn toát lên vẻ hiền lành đặc trưng.  Em rất yêu quý chú hươu cao cổ sẽ không phá rùng, bẻ cành để nuôi dưỡng nguồn thức ăn cho chú.  -Cảc nhóm nhận xét, góp ý như : Chúng ở trong rừng ,là con vật hiền lành và toàn thân chúng được bao phủ bởi một bộ lông với gam màu vàng óng và những đốm màu nâu xếp theo một quy luật nhất định tạo điểm nhấn đặc biệt cho bộ lông ấy | |
| **2.2. Hoạt động 2:** Viết lại những điều em đã nói ở bài tập 1 thành một đoạn văn.  - GV cho HS làm việc cá nhân:   * GV cho HS đọc bài trước lớp.   - GV và HS nhận xét, tuyên dương bạn nói to, rõ ràng.  -Gv cho học sinh viết bài | - HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu và HS làm việc cá nhân.  + Học sinh viết bài | |
| **2.3. Hoạt động 3:** Trao đổi với bạn để góp ý cho nhau rồi chỉnh sửa bài viết.  -Gv cho học sinh làm nhóm 4 trao đổi chọn viết và sửa để giúp nhau viết được đoạn hay nhất  + GV tổ chức cho mỗi nhóm cử đại diện tham gia trình bày đoạn viết trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | - HS làm việc theo cặp hoặc theo nhóm/ trước lớp:  Trao đổi trong nhóm bài viết của mình,nhóm chỉnh sửa cho nhau  + Một số em đọc lại đoạn viết trước lớp  + HS lắng nghe,bổ sung học tập lẫn nhau.   - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. ( 5p)** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi kể , nói giới thiệu đặc điểm hay hình dáng vật nuôi trong gia đình mình yêu quý.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi nói trước lớp. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I ( TIẾT 6 – 7 )**

**KIỂM TRA ĐỌC- VIẾT**

( Theo đề của trường)